

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 19-3-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp
hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thế Kỳ

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS ngày 01/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn X, xã QT, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bon X, xã ĐR, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Tiến L1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn X, xã QT, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Bon X, xã ĐR, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim L và chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ: Bon X, xã ĐR, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông có tham gia góp hụi với nhau, chị L góp 04 chân hụi cho chị H tổng cộng số tiền là 160.000.000 đồng (hụi đã hết hạn vào cuối năm 2022) và cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 210.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2022, chị Huỳnh Thị H viết giấy nhận nợ tiền vay và tiền góp hụi

của chị Nguyễn Thị Kim L tổng cộng số tiền là 210.000.000 đồng và hẹn trả tiền mượn trước và tiền hụi sau nhưng đến nay chị H vẫn không trả số tiền trên cho chị L như thỏa thuận.

Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị H phải trả số tiền vay và tiền góp hụi tổng cộng là 210.000.000 đồng.

Bị đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim L và chị Huỳnh Thị H có tham gia góp hụi với nhau, chị L góp 04 chân hụi cho chị H tổng cộng số tiền là 160.000.000 đồng (hụi đã hết hạn vào cuối năm 2022) và chị H vay của chị L số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 20/10/2022, chị H viết giấy nhận nợ tiền vay và tiền góp hụi của chị Nguyễn Thị Kim L tổng cộng số tiền là 210.000.000 đồng và hẹn trả tiền mượn trước và tiền hụi trả sau.

Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị H phải trả số tiền 210.000.000 đồng thì chị H đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu trả nợ là tháng 02/2024 cho đến khi trả nợ xong số tiền 210.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến L1 trình bày: Anh L1 là chồng của chị Nguyễn Thị Kim L và đồng ý như ý kiến trình bày của chị L. Anh L1 yêu cầu chị Huỳnh Thị H phải trả số tiền vay và tiền góp hụi tổng cộng là 210.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H1 trình bày: Anh H1 là chồng của chị Huỳnh Thị H. Việc Nguyễn Thị Kim L và chị Huỳnh Thị H có tham gia chơi hụi hay vay tiền với nhau như thế nào thì anh H1 không biết. Anh H1 có nghe chị H nói lại là có vay và chơi hụi với chị Nguyễn Thị Kim L và hiện tại còn nợ số tiền 210.000.000 đồng chưa trả. Anh H1 đồng ý trả chị L số tiền 210.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu trả nợ là tháng 02/2024 cho đến khi trả nợ xong số tiền 210.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến L1 yêu cầu chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 phải trả số tiền vay và góp hụi tổng cộng là 210.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H1 xác định còn nợ chị Nguyễn Thị Kim L số tiền vay và góp hụi tổng cộng là 210.000.000 đồng, chị H thừa nhận có ký giấy nhận nợ ngày 20/10/2022 và đồng ý trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng, xin không phải trả 110.000.000 đồng. Chị H và anh H1 đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để làm rõ phía chị H đã trả lãi cho chị L tổng cộng số tiền là 162.000.000 đồng của khoản vay 100.000.000 đồng vay anh Vũ Tiến L1 và làm rõ nội dung ghi âm giữa chị H với chị L ngày 05/10/2022 nội dung: “*Tôi đóng tiền lãi cho bà L 9.000.000 đồng*), chị L trả lời “*Đủ 9.000.000 đồng chưa*”. Nhưng tại phiên tòa, chị H và anh H1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim L và anh Vũ Tiến L1 xác định không có đoạn ghi âm nào giữa chị L với chị H ngày 05/10/2022 về việc trả lãi như chị H khai. Khoản tiền vay của chị H đối với anh L1 đã giải quyết xong và không liên quan gì đến khoản tiền vay, góp hụi của chị H đối với chị L. Ngày 20/10/2022, chị H ký xác nhận nợ số tiền vay và góp hụi của chị L tổng cộng số tiền là 210.000.000

đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 280, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 củ Chính phủ về hui, họ, biêu, phurong. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn chị Huỳnh Thị H, buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Vũ Tiến L1 tổng cộng số tiền là 210.000.000 đồng (trong đó số tiền góp hui là 160.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị H phải trả tiền góp hui 160.000.000 đồng và tiền vay 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn tại Bon X, xã ĐR, huyện Đăk R’Láp, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Láp, tỉnh Đăk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Kim L và chị Huỳnh Thị H có tham gia góp hui với nhau, chị L góp 04 chân hui cho chị H tổng cộng số tiền là 160.000.000 đồng (hui đã hết hạn vào cuối năm 2022) và chị L cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 20/10/2022, chị H ký giấy nhận nợ tiền vay và tiền góp hui của chị L tổng cộng số tiền là 210.000.000 đồng và hẹn trả tiền mượn trước và tiền hui sau nhưng đến nay chị H vẫn không trả mặc dù đến hạn trả nợ và chị L đã đòi nhiều lần.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H1 xác định còn nợ chị Nguyễn Thị Kim L số tiền vay và góp hui tổng cộng là 210.000.000 đồng và đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến khi trả nợ xong số tiền 210.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 xác định còn nợ chị Nguyễn Thị Kim L số tiền vay và góp hui tổng cộng là 210.000.000 đồng, chị H đã ký nhận nợ ngày 20/10/2022 là đúng và đồng ý trả nợ cho chị L số tiền 100.000.000 đồng, xin không phải trả 110.000.000 đồng. Chị H và anh H1 đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để làm rõ phía chị H đã trả lãi cho chị L tổng cộng số tiền 162.000.000 đồng của khoản vay 100.000.000 đồng, vay của anh Vũ

Tiến L1 và làm rõ nội dung ghi âm giữa chị H với chị L ngày 05/10/2022 nội dung: “Tôi đóng tiền lãi cho bà L 9.000.000 đồng”, chị L trả lời “Đủ 9.000.000 đồng chưa”. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 không yêu cầu và tại phiên tòa, cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Mặc khác, chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 xác định đã trả lãi cho chị Nguyễn Thị Kim L tổng cộng số tiền 162.000.000 đồng đối với khoản vay 100.000.000 đồng, vay của anh Vũ Tiến L1, nhưng đoạn ghi âm chị H khai ghi âm ngày 05/10/2022 nội dung: “Tôi đóng tiền lãi cho bà L 9.000.000 đồng), chị L trả lời “Đủ 9.000.000 đồng chưa”, về nội dung ghi âm theo chị H và anh H1 khai cũng không đúng số tiền cho rằng chị H đã trả lãi cho chị L số tiền lãi là 162.000.000 đồng và cũng không liên quan đến đến giấy nhận nợ ngày 20/10/2022 vì ghi âm ngày 05/10/2022, giấy nhận nợ ngày 20/10/2022, tức là các bên chốt nợ sau ngày ghi âm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến yêu cầu của chị H và anh H1 mà cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh L1 là phù hợp.

Chị Huỳnh Thị H thừa nhận ký giấy nợ chị Nguyễn Thị Kim L ngày 20/10/2022 số tiền vay và góp hụi tổng cộng là 210.000.000 đồng, mỗi tháng trả dần nhưng từ ngày 20/10/2022 đến nay chị H không trả nợ cho chị L như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số L1, chất L1 và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số L1, chất L1, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

...
Đối với hợp đồng góp hụi quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

“Điều 471. Hụi, hụi, biều, phường

1. Hụi, hụi, biều, phường (sau đây gọi chung là hụi) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hụi nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hụi và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

2. Việc tổ chức hụi nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp việc tổ chức hụi có lãi thì mức lãi suất phải tuân thủ quy định của Bộ luật này.

4. Nghiêm cấm việc tổ chức hụi dưới hình thức cho vay nặng lãi.

”

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên đây Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn chị Huỳnh Thị

H. Buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Vũ Tiến L1 tổng cộng số tiền 210.000.000 đồng (trong đó số tiền góp hụi là 160.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng).

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Vũ Tiến L1 là $210.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.500.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 280, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phò; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn chị Huỳnh Thị H.

Buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Minh H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Vũ Tiến L1 tổng cộng số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) (trong đó tiền góp hụi là 160.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải nộp 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 3.025.000đ (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005327 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy